TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS -ST
Ngày: 05-5-2023.
V/v: "T/c hợp đồng mua bán xe".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán xe", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Văn T; sinh năm: 1993 (Có mặt).

Trú tại: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Trương Vĩnh A; sinh năm: 1995 (Có mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Ngọc H; Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2. Trần Thị K; Trú tại: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Những người làm chứng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2022 và quá trình tố tụng anh Lê Văn T trình bày: Vào ngày 08/12/2020 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng và để làm niềm tin cả hai làm hợp đồng công chứng mua bán xe, nguyên đơn mua của bị đơn chiếc xe biển số:95E1- 653.68, nhãn hiệu: Hon Đa, màu sơn: Đen đỏ. Số loại: Sonic, loại xe: Hai Bánh; dung tích: 149cm^3, số máy:

KB11E1186792, số khung: 1117KK190011, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056102 do Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/4/2019 cho Trương Vĩnh A, với giá 10.000.000 đồng khi công chứng xong hợp đồng nguyên đơn đã đưa cho bị đơn số tiền trên. Lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/1 tháng/60.000 đồng góp hàng tháng mỗi tháng vốn và lãi 2.600.000 đồng và lãi suất sẽ giảm dần theo số tiền vốn góp.

Đối với số tiền vay theo hợp đồng ngày 08/12/2020 bị đơn đã trả được 8.000.000 đồng và còn nợ 2.000.000 đồng vốn và lãi chưa trả. Ngày 08/5/2021 bị đơn tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, nhưng cả 02 không ký hợp đồng vay và không lập lại hợp đồng mua bán xe. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định lại ngày cho bị đơn vay lần 2 là ngày 11/5/2021 chứ không phải ngày 08/5/2021 như các lần trình bày trước đây, khi cho vay có Nguyễn Ngọc H chứng kiến. Khi vay lấy hợp cũ ngày 08/12/2020 để làm niềm tin và nguyên đơn đưa bị đơn số tiền 8.000.000 đồng và số tiền còn nợ 2.000.000 đồng nên tổng là 10.000.000 đồng. Hiện bị đơn còn nợ số tiền 10.000.000 đồng (vay lần 2 ngày 11/5/2021).

Khi vay bị đơn không thế chấp tài sản và không giao giấy tờ xe và không giao xe cho nguyên đơn. Cả 02 bên thỏa thuận nếu trong vòng 01 tháng không trả vốn và lãi, thì nguyên đơn có quyền khởi kiện để lấy xe (chỉ thỏa thuận miệng).

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe theo hợp đồng công chứng số: 2432/ quyển số 3/TP/CC- SCC/HĐGD ký ngày 08/12/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Tường. Buộc bị đơn giao chiếc xe biển số: 95E1- 653.68, nhãn hiệu: Hon Đa, màu sơn: Đen đỏ. Số loại: Sonic, loại xe: Hai Bánh; dung tích: 149cm^3, số máy: KB11E1186792, số khung: 1117KK190011, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056102 do Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/4/2019, cho Trương Vĩnh A.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Trương Vĩnh A trình bày: Bị đơn không thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Thừa nhận vào ngày 08/12/2020 bị đơn có vay nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng và với hình thức trả góp vốn và lãi mỗi tháng trả số tiền 2.600.000 đồng và tiền vốn và lãi sẽ giảm dần. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn đủ số tiền trên. Khi vay không làm hợp đồng vay tài sản mà làm hợp đồng mua bán xe với giá 10.000.000 đồng, mục đích để làm niềm tin không giao xe và các giấy tờ xe. Khi trả vốn và lãi bị đơn đưa tiền trực tiếp cho nguyên đơn 04 lần và 01 lần đưa tiền cho vợ nguyên đơn và các bên không làm biên nhận.

Bị đơn vay của nguyên đơn 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng (theo hợp đồng ngày 08/12/2020) và đã trả vốn và lãi 05 lần đủ số tiền trên và các lần trả không làm biên nhận. Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay lần 02 ngày 11/5/2021 là không có vay, bị đơn không trả và nguyên đơn không nhắc nhở và không yêu cầu bị đơn giao xe.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đã trả tiền xong và yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe.

Những người làm chứng Nguyễn Ngọc H và Trần Thị K trình bày: Các anh, chị không chứng kiến và không biết việc lập hợp đồng mua bán xe và việc cho vay giữa nguyên đơn và bị đơn. Chị Trần Thị K là vợ của nguyên đơn và chị có nhận tiền 01 lần hơn 2.000.000 đồng nguyên đơn điện thoại kêu ra cửa nhận và không rõ tiền gì và không biết của ai.

Về trình tự thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 tại văn phòng công chứng Trương Văn Tường. Buộc bị đơn Trương Vĩnh A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ 2.000.000 đồng;

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán xe. Bị đơn Trương Vĩnh A có đăng ký thường trú tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Trước khi mở phiên tòa những người làm chứng Nguyễn Ngọc H và Trần Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định.

[3]. Xét lời trình bày nguyên đơn Lê Văn T: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe lập ngày 08/12/2020 buộc bị đơn giao chiếc xe biển số: 95E1- 653.68, nhãn hiệu: Hon Đa. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng (theo hợp đồng mua bán xe lập ngày 08/12/2020), và bị đơn trả 04 lần với số tiền gốc 8.000.000 đồng và lãi, còn nợ 2.000.000 đồng và ngày 11/5/2021 cho vay 8.000.000 đồng và bị đơn còn nợ 2.000.000 đồng (theo hợp đồng ngày 08/12/2020), tổng số tiền còn nợ 10.000.000 đồng, không làm biên nhận và các bên tiếp tục lấy hợp đồng mua bán xe lập ngày 08/12/2020 làm niềm tin.

[4]. Xét lời trình bày của bị đơn Trương Vĩnh A bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn 10.000.000 đồng ngày 08/12/2020 với hình thức lập hợp đồng

mua bán xe, không giao xe và các giấy tờ xe. Hình thức góp mỗi tháng 2.600.000 đồng vốn và lãi suất sẽ giảm dần theo tiền vốn. Bị đơn đã trả đủ cho nguyên đơn số tiền vốn 10.000.000 đồng, trả 05 lần và kèm theo lãi, không làm biên nhận, không ai chứng kiến.

[5]. Xét về hiệu lực hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 tại văn phòng công chứng Trương Văn Tường.

[5.1]. Xét về hình thức hợp đồng hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 giữa anh Lê Văn T và anh Trương Vĩnh A đảm bảo về hình thức theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015.

[5.2]. Về nội dung, mục đích giao kết và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020. Các chủ thể tham gia ký hợp đồng mua bán xe hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký kết đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 117 và Điều 119 Bộ luật dân sự 2015. Do giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056102 do Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/4/2019 cho anh Trương Vĩnh A nên anh An ký kết với anh Thêm là đúng quy định.

Tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn điều thừa nhận mục đích ký kết hợp đồng trên là giả tạo để che dấu cho một giao dịch khác là hợp đồng vay tài sản, theo thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng, giao dịch trên điều được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Lời thừa nhận của các bên phù hợp với chứng cứ tài liệu các bên cung cấp và phù hợp với chứng thư thẩm định giá số 166/ĐS, ngày 28/12/2022 của công ty thẩm định giá thống nhất chiếc xe biển số: 95E1- 653.68, nhãn hiệu: Hon Đa, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056102 do Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/4/2019, cho Trương Vĩnh A có giá 32.000.000 đồng, nhưng các bên ký hợp đồng mua bán trên với giá 10.000.000 đồng là chưa phù hợp do chênh lệch giá rất lớn so với giá trị chiếc xe trên. Nên việc lập hợp đồng mua bán xe trên là giả tạo để che giấu cho vay số tiền 10.000.000 đồng phù hợp với số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự quy định: "Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực..."

Do đó, hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn ký với mục đích gian dối, giả tạo che giấu cho hợp đồng vay tài sản nên hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2020 là vô hiệu.

Do hợp đồng mua bán xe vô hiệu, bị đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe. Giữa hợp đồng mua bán xe và hợp đồng vay tài sản có mối quan hệ với

nhau. Hợp đồng vay tài sản là hậu quả của hợp đồng mua bán xe để giiar quyết triệt để vụ án nên Hội đồng xét xử xem xét hợp đồng vay tài sản.

[6]. Xét về giao dịch vay tài sản giữa các đương sự:

[6.1]. Ngày 08/12/2020 anh Trương Vĩnh A có vay của anh Lê Văn T số tiền 10.000.000 đồng là có thật. Chứng cứ chứng minh theo hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2020. Bị đơn thừa nhận đã trả 10.000.000 đồng và trả 05 lần, không chứng minh được việc trả 05 lần nhưng được nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả 04 lần với số tiền vốn 8.000.000 đồng. Do đó, đối với số tiền vay ngày 08/12/2020 bị đơn đã trả được 8.000.000 đồng và còn nợ nguyên đơn 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[6.2]. Đối với giao dịch vay ngày 11/5/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay 8.000.000 đồng. Nguyên đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Theo nguyên đơn trình bày do 02 bên tin tưởng lẫn nhau (và lấy hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2020) tiếp tục đảm bảo cho số tiền vay ngày 11/5/2021 lời trình bày của nguyên đơn không được bị đơn thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có lập thêm hợp đồng vay ngày 11/5/2021 và nguyên đơn khởi kiện không đưa được chứng cứ và không chứng minh được việc cho bị đơn vay số tiền 8.000.000 đồng (ngày 11/5/2021) nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[7]. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 tại văn phòng công chứng Trương Văn Tường. Buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn Trương Vĩnh A số tiền vay còn nợ 2.000.000 đồng (theo hợp đồng mua bán xe ngày 08/12/2020).

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

[9]. Về chi phí tố tụng gồm chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn phải chịu 2.200.000 đồng, nguyên đơn đã thực hiện xong.

[10]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117, Điều 119, Điều 124, Điều 430, Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn T. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán xe số 2432, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 tại văn phòng công chứng Trương Văn Tường. Buộc bị đơn Trương Vĩnh A trả lại cho nguyên đơn Lê Văn T số tiền vay còn nợ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về chi phí tố tụng gồm chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn Lê Văn T phải chịu 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), nguyên đơn đã thực hiện xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bị đơn Trương Vĩnh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tỉnh Hậu Giang.

3.2. Nguyên đơn Lê Văn T phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0008869 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên

* Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.